

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có::

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

2. Ông Lê Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đoàn Minh T**, sinh ngày 23/5/2003, tại Tiền Giang;
- Hộ khẩu thường trú: **Ấp Q, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;**
- Nơi cư trú hiện nay: **Ấp Q, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;**
- Nghề nghiệp: **Không;** Trình độ học vấn: **9/12;**
- Dân tộc: **Kinh;** Quốc tịch: **Việt Nam;** Tôn giáo: **Không;**
- Con ông: **Đoàn Văn S, sinh năm 1976 và bà: Lê Thị Ngọc S1, sinh năm 1978;**
- Bị cáo chưa có vợ con;
- Tiền án: **Không;**
- Tiền sự: **01 lần: Ngày 13/8/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Cai Lay áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 210/QĐ-UBND, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.**
- Về nhân thân: **Không;**
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Huỳnh Minh N**, sinh năm 1986; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
2. Chị **Lê Thị Ngọc S1**, sinh năm 1978; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Minh T, sinh ngày 23/5/2003, thường trú: ấp Q, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1992, thường trú: khu phố M, phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là bạn bè quen biết.

Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 13/9/2021 theo lời khai của Đoàn Minh T thì Trần Thị Thanh T1 điện thoại di động kêu T đến gặp Huỳnh Minh N, sinh năm 1986, thường trú: ấp T, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang lấy số tiền 1.700.000 đồng đi mua ma túy đem về nhà T1 sử dụng, T đồng ý nên mượn xe mô tô biển số 63X8-5966 của bà Lê Thị Ngọc S1, sinh năm 1978 (là mẹ ruột của T) điều khiển xe đến nhà gặp N lấy tiền 1.700.000 đồng rồi điều khiển xe đến chân cầu N thuộc khu phố M, phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mua bạch ma túy giá 1.700.000 đồng của Lê Văn D, sinh năm 1992, thường trú: ấp M, xã M, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. T nhận 02 gói ma túy được gói trong khăn giấy cầm tay trái, điều khiển xe mô tô về nhà T1, khi đến đường Nguyễn Văn Tạo thuộc khu phố M, phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an thị xã Cai Lậy chặn dừng kiểm tra, bắt quả tang T cùng vật chứng.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) bạch nylon màu trắng, viền màu đỏ được dán kín chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong có chữ ký của T, ký hiệu 01.
- 01 (một) bạch nylon màu trắng, được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong có chữ ký của T, ký hiệu 02.
- 01 (một) đoạn giấy màu trắng.
- 01 (một) sợi dây thun màu đen.
- 01 (một) xe mô tô biển số 63X8-5966.
- 01 (một) cái ví màu nâu bên trong có 159.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim viên thông của nhà mạng Viettel.

Kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 01: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu 01) có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Minh T, Đặng Nhật Khuynh, Trần Minh Phong, Phan Văn Tuệ và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG NHỊ MỸ - CÔNG AN THỊ XÃ CAI LẬY – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3912 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín, có viền màu đỏ một đầu, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu 02) có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Minh T, Đặng Nhật Khuynh, Trần Minh Phong, Phan Văn Tuội và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN PHƯỜNG NHỊ MỸ - CÔNG AN THỊ XÃ CAI LẬY – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1145 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTXCL ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đoàn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đoàn Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc S1 01 (một) xe mô tô biển số 63X8-5966; trả lại cho bị cáo Đoàn Minh T 01 (một) cái ví màu nâu bên trong có 159.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim viễn thông của nhà mạng Viettel; Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 201/1 và 201/2 ghi ngày 15/9/2021; Một đoạn giấy màu trắng; Một sợi dây thun màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 13/9/2021 tại đường Nguyễn Văn

Tạo thuộc khu phố M, phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Đoàn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,5057gam loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo T là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm nghiệm trường, kết luận giám định số 201/KLGD-PC09 ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét về ý thức chủ quan của bị cáo nhận thực được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Thảo kêu T đến gặp Huỳnh Minh N lấy số tiền 1.700.000 đồng đi mua ma túy, sau đó T đến gặp Lê Văn D mua ma túy đem về nhà Thảo sử dụng, nhưng hiện nay T1 đã bỏ địa phương đi không rõ lý do nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với Huỳnh Minh N không thừa nhận có đưa tiền cho T để đi mua ma túy. Lê Văn D không thừa nhận bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T Thì không có căn cứ nào khác chứng minh N và D phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm Trần Thị Thanh T1 để làm việc, nếu có chứng cứ thì xử lý sau.

[8] Đối với chị Lê Thị Ngọc S1 có hành vi cho T mượn xe mô tô biển số 63X8-5966 nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó, hành vi của chị S1 không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy trong số vật chứng thu giữ có 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63X8-5966 là của chị Lê Thị Ngọc S1 không biết T mượn sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp; Đối với 01 (một) ví màu nâu và số tiền 159.000 đồng là tài sản của bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo T có yêu cầu xin nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp; Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim viên thông của nhà mạng Viettel; Số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Đoàn Minh T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong số 201/1, ngày 15/9/2021, có các chữ ký ghi họ tên bên giao: Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định: Huỳnh Tấn Liễu; bên nhận: chữ ký ghi họ tên Võ Thành Công. Có dấu hình tròn màu đỏ nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) bì thư được niêm phong số 201/2, ngày 15/9/2021, có các chữ ký ghi họ tên bên giao: Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định: Huỳnh Tấn Liễu; bên nhận: chữ ký ghi họ tên Võ Thành Công. Có dấu hình tròn màu đỏ nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; 01 (một) đoạn giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 01 (một) sợi dây thun màu đen.

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc S1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63X8-5966.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Minh T 01 (một) cái ví màu nâu và số tiền 159.000 đồng.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 18/02/2022)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -**

Nguyễn Minh Cảnh